

Số: 274/BC-SKHCN

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng
(từ 01/7/2019 đến 30/6/2024)

Thực hiện Kế hoạch 23/KH-UBND ngày 08/10/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Sơ kết 05 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng (PCTN), Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sở KH&CN là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (05 phòng và 02 đơn vị trực thuộc) có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về KH&CN, bao gồm: hoạt động KH&CN; phát triển tiềm lực KH&CN; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật...

Trong những năm qua, cấp ủy, Ban lãnh đạo Sở luôn sát sao, tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác Phòng chống tham nhũng tại đơn vị, không có tham nhũng xảy ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCTN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai Luật PCTN và văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Lãnh đạo Sở thường xuyên quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời các văn bản liên quan đến Phòng, chống tham nhũng như: Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

Gắn công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, công tác cụ thể của từng phòng, đơn vị trực thuộc Sở, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phải được toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị thực hiện thường xuyên, liên tục.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định.

1.2. Việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCTN theo thẩm quyền:

Ngành chủ động nghiên cứu và đóng góp ý kiến cho các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng theo yêu cầu.

1.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN.

Xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, cấp ủy và lãnh đạo Sở KH&CN luôn chú trọng, quan tâm tuyên truyền, phổ biến, quán triệt việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo PCTN, tiêu cực. Ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm (22 kế hoạch), coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của đơn vị. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ người tố cáo, tố giác, người đấu tranh PCTN, tiêu cực theo quy định.

1.4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác PCTN.

Trong kỳ thực hiện 03 cuộc thanh tra PCTN tại 02 đơn vị trực thuộc; kết quả: không phát hiện tham nhũng, tuy nhiên kịp thời chấn chỉnh và chỉnh đốn một số nội dung liên quan đến chuyên môn và sử dụng kinh phí của các đơn vị trực thuộc.

2. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Trong thời gian qua, Sở KH&CN đã thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các quy định về quản lý kinh tế - xã hội phục vụ công tác PCTN trong các hoạt động: Công tác cải cách hành chính; quản lý, sử dụng đất đai, công sở; hoạt động mua sắm công và công tác thu, chi ngân sách; quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu, chương trình quốc gia, kinh phí nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Hàng năm đơn vị đều thực hiện tốt việc công khai các nội dung như: kế hoạch công tác hàng năm; kinh phí hoạt động hàng năm; công tác tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương, nâng ngạch, đề bạt, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động, nội quy, quy chế làm việc cơ quan. Công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá định kỳ đối với cán bộ, công chức hàng năm; Công khai những quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất, các đề tài, dự án, thi nâng ngạch công chức, nâng bậc lương, chuyển đổi, điều động, khen thưởng kỷ luật. Công khai việc sử dụng kinh phí và chấp hành chế độ thu, chi, quyết toán theo quy định hiện hành. Công khai tiêu chuẩn thi đua, tiêu chuẩn xếp loại thu nhập tăng thêm hàng năm.

Việc công khai được thực hiện tại trụ sở đơn vị, trên trang thông tin điện tử, trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành ioffice của Sở.

Duy trì hòm thư góp ý, công khai số điện thoại đường dây nóng và hộp thư điện tử để công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh, kiến nghị những vấn đề bức xúc, cũng như góp ý xây dựng cơ quan, đơn vị.

Thực hiện công khai, minh bạch các quyết định trong hoạt động thanh tra, kiểm tra: Hàng năm Sở đều thực hiện công khai các Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra và gửi cho đối tượng thanh tra theo quy định. Các cuộc thanh tra, kiểm tra đều được tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định. Các Kết luận thanh tra đều được công khai và theo dõi đôn đốc thực hiện đúng quy định.

Qua việc thực hiện tốt công khai, minh bạch trong những năm qua tại đơn vị đã góp phần củng cố niềm tin của công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị và nhân dân trong việc thực hiện các chính sách pháp luật và nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật trong thực thi pháp luật, nâng cao tinh thần làm chủ và trong sạch bộ máy.

2.2. Xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ;

Thường xuyên rà soát quy chế chi tiêu nội bộ để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tế tại đơn vị. Trong kỳ đã ban hành 06 quyết định quy định về quy chế chi tiêu nội bộ của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc. Thực hiện mua sắm tài sản công, các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng tài sản công (như: mua sắm trang thiết bị, sử dụng phương tiện đi lại, chế độ trang bị và sử dụng điện thoại, sử dụng điện, nước, xăng dầu, kinh phí và các trang thiết bị khác từ ngân sách Nhà nước...trong cơ quan, đơn vị) đúng quy định, đúng đối tượng, đúng mục đích, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch và tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị. Không có kiến nghị, phản ánh, tố cáo liên quan đến việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; không phát hiện tham nhũng tại đơn vị.

2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; quy định về tặng quà, nhận quà tặng và kiểm soát xung đột lợi ích;

Khi làm việc tại cơ quan và trong thời gian thực thi nhiệm vụ, công vụ công chức, viên chức, người lao động luôn tuân theo các quy định về trang phục, tác phong, lễ lối, nơi làm việc; công chức, viên chức luôn đeo thẻ đúng quy định; không làm việc riêng, gây mất trật tự trong giờ làm việc. Không hút thuốc lá tại cơ quan, phòng làm việc; không sử dụng đồ uống có cồn trước và trong giờ làm việc. Đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Công tâm, khách quan trong sử dụng, đánh giá công chức, viên chức thuộc quyền quản lý; nắm bắt kịp thời tâm lý, lối sống, lễ lối làm việc, tạo sự công bằng và phát huy dân chủ, kinh

nghiệm, sáng tạo của công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.. CCVC không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý chấp hành quyết định của người lãnh đạo, quản lý; tuân thủ thứ bậc hành chính, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành, phân công công việc của cấp trên; chịu trách nhiệm trước pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Ứng xử có văn hóa, tôn trọng, đồng nghiệp; có thái độ trung thực, thân thiện, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tăng cường trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt trong đơn vị; Năm 2020 Sở đã ban hành và thực hiện nghiêm túc Quyết định số 18/QĐ-SKHCN ngày 26/02/2020 về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở của Giám đốc Sở. Công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở nghiêm túc thực hiện các văn bản của cấp trên về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp cũng như quy chế làm việc của đơn vị đã ban hành. Trong những năm qua Sở không nhận được kiến nghị, phản ánh liên quan đến thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, không xảy ra xung đột lợi ích trong thực thi nhiệm vụ.

2.4. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn;

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức. Hằng năm Sở ban hành kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định. Trong kỳ đã thực hiện chuyển đổi 23 công chức, viên chức theo kế hoạch đề ra. Việc chuyển đổi tuân thủ đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế, vị trí việc làm của đơn vị.

2.5. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt;

Hàng năm công tác cải cách hành chính của đơn vị luôn được triển khai thực hiện đảm bảo. Công khai thủ tục hành chính, quy trình thủ tục giải quyết công việc. Chủ động phối hợp thực hiện đồng bộ, chặt chẽ trong giải quyết TTHC, góp phần đáng kể trong việc nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân; Thường xuyên rà soát các quy định thuộc lĩnh vực KH&CN, rà soát TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và các văn bản có liên quan, đề xuất sửa đổi và bãi bỏ một số thủ tục không cần thiết, không còn phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện các TTHC; Công tác cải cách thể chế thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, các văn bản quy phạm pháp luật được giao xây dựng và trình ban hành đúng thẩm quyền, đúng thể thức; nội dung phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của tỉnh, cụ thể hoá kịp thời các

chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh góp phần cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Hiện nay số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 59 TTHC; Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 48.

Tiếp tục duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở KH&CN, tuân thủ nghiêm việc thanh toán không dùng tiền mặt. 100% lương và các khoản chi ngoài lương được thanh toán qua tài khoản ngân hàng.

2.6. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập:

- Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.

Thực hiện nghiêm chỉnh quy định về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, đã ban hành văn bản về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan hằng năm. Kết quả đạt 100% số người kê khai/người phải kê khai. Đã thực hiện niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập, lưu và bàn giao cơ quan có thẩm quyền kịp thời, đúng quy định.

- Thường xuyên quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập; theo dõi biến động về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai.

- Xác minh tài sản, thu nhập và công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập: Trong kỳ có 01 công chức được xác minh tài sản, thu nhập và công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập do Ban Nội chính Tỉnh ủy thực hiện.

- Bảo vệ, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập:

Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

- Xử lý người có hành vi vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; vi phạm quy định thời hạn kê khai tài sản, thu nhập và vi phạm các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập:

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

3. Việc phát hiện và xử lý tham nhũng

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

3.2. Kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán;

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán¹:

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

- Kết quả thực hiện các kiến nghị.

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

3.3. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

3.4. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có)

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

3.5. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của cơ quan, đơn vị.

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

3.6. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được:

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng.

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

3.7. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu:

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác:

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

4.1. Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

4.2. Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý².

¹ Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...

² gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện.

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

4.3. Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

- Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng:

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ:

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu:

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

- Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

Không phát sinh trong kỳ báo cáo

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN

5.1. Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN.

Bầu Ban thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2024-2026 giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện dân chủ ở cơ sở góp phần phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan.

5.2. Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN.

Ban thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2024-2026 mới được bầu, xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động theo quy định.

5.3. Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng

Trong kỳ báo cáo chưa phát sinh

6. Đánh giá chung về công tác PCTN:

6.1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị.

Sở KH&CN đã tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực KH&CN tại địa phương. Các

nhệm vụ nghiên cứu khoa học đảm bảo theo đúng định hướng, có trọng tâm, trọng điểm. Hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn được công khai rộng rãi, thực hiện theo đúng trình tự thủ tục quy định. Trong kỳ báo cáo không phát hiện tham nhũng, tiêu cực.

6.2. So sánh hiệu quả công tác PCTN so với 5 năm trước khi ban hành Luật PCTN năm 2018:

Hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này có nhiều chuyển biến tích cực. Những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước được cập nhật, triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả, tạo được lòng tin trong công chức, viên chức, người lao động và nhân dân. Từ đó tạo sự khích lệ tích cực trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

6.3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN.

Mục tiêu của cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng là hướng tới sự ổn định và phát triển để mỗi ngành phát huy được vai trò của mình đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Công tác PCTN và sự nghiệp khoa học công nghệ tại địa phương đến nay cơ bản hoàn thành mục tiêu đề ra.

6.4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong công tác PCTN.

- Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tuy được quan tâm và đạt một số hiệu quả nhất định, nhưng xét về yêu cầu vẫn còn một số hạn chế như: nội dung tuyên truyền chưa thật sự hấp dẫn, hình thức tuyên truyền chưa thật sự phong phú và đa dạng, nhiều nơi việc tuyên truyền thực hiện chưa thường xuyên.

- Nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

+ Một số phòng, đơn vị trực thuộc còn chậm đổi mới trong cách thức, tổ chức tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng.

+ Biên chế được giao thấp, công chức được giao thực hiện kiêm nhiệm công tác PCTN.

(Kèm theo Biểu số 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN)

III. ĐÁNH GIÁ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PCTN

1. Ưu điểm

Đánh giá ưu điểm thông qua tính phù hợp, khả thi, hiệu quả của Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Luật PCTN 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành có tính phù hợp, khả thi, hiệu quả, phù hợp với thực tế.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Những chủ trương, chính sách của Đảng chưa được thể chế hóa và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa có quy định để điều chỉnh.

Công tác phòng, chống tham nhũng luôn là lĩnh vực khó khăn, phức tạp cần sự tập trung rất cao trong chỉ đạo, điều hành, do đó chưa phát hiện được những chủ trương, chính sách của Đảng chưa được thể chế hóa và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa có quy định để điều chỉnh.

2.2. Những quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn: chưa phát hiện.

2.3. Những quy định còn chưa rõ ràng, còn có nhiều cách hiểu khác nhau nhưng chưa có văn bản hướng dẫn, dễ dẫn đến sự tùy tiện trong áp dụng pháp luật: chưa phát hiện

2.4. Những quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo: chưa phát hiện

2.5. Những vướng mắc, bất cập khác.

Đội ngũ công chức tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng còn hạn chế về kinh nghiệm, kỹ năng về giám sát, kỹ năng nhận diện, phát hiện tham nhũng, tiêu cực.

(Kèm theo Biểu số 04/PCTN)

IV. KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật về PCTN để bảo đảm phù hợp, khả thi, hiệu lực, hiệu quả của Luật PCTN và sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật (*Yêu cầu nêu rõ những quy định cần sửa đổi, bổ sung; lý do của việc sửa đổi, bổ sung*): không có

2. Kiến nghị về công tác tổ chức thi hành pháp luật về PCTN

Kiến nghị giải pháp, biện pháp, cách thức tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN để bảo đảm công tác PCTN đi vào thực chất, phát huy hiệu lực, hiệu quả: không có.

Trên đây là báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng của Sở Khoa học và Công nghệ, kính gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng QLCN&ĐMST (đăng website của Sở);
- Gửi gmail địa chỉ: Nv1tttts@gmail.com;
- Lưu: VT, TTra.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hà

